

Số: **30/2023/QĐST-HNGĐ**

Bù Đăng, ngày 16 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: ông Trần Văn H; Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: bà Tô Thị P; Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Tô Thị P và ông Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Tô Thị P và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 ngày 12/11/2007 của UBND xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: giao cháu Trần Thị Hải Y, sinh ngày: 02/11/2008 cho ông Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Giao cháu Trần Anh V, sinh ngày: 20/10/2012 cho bà Tô

Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: không đặt ra nên không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: ông Trần Văn H nhận nộp 150.000đồng số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà ông đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 0000934 ngày 13/3/2023. Chi cục thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho ông Hải số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Điêu Thị Hạnh